

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 15/01/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Tập 112

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ Phật là gì? Nếu không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của Phật thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là gì? Không biết Phật là gì. Trong kinh luận, Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, Phật là tự tánh của bản thân chúng ta, trong kinh luận gọi là “đương nhân tự tánh”, là tự tánh của chính chúng ta.

Từ đó cho thấy, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, tất cả kinh được nói trong 49 năm có phải là của Thích-ca Mâu-ni Phật không? Không phải, nếu là của Thích-ca Mâu-ni Phật thì chúng ta học với ngài, vậy những điều mà ngài đã nói trong 49 năm là gì? Là tự tánh của chính chúng ta, cho nên học Phật gọi là nội học, đạo lý là ở chỗ này, nếu như cầu pháp ngoài tâm thì đó gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta cho rằng Phật pháp là của Thích-ca Mâu-ni Phật, vậy sau khi chúng ta học thành thì là ngoại đạo rồi, sự nhận biết này là điểm mấu chốt. Chúng ta không phải học với người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo học Phật-đà, không những Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, mà Không tử, Mạnh tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho, hiện nay được lưu truyền phổ biến nhất là: Tứ Thư, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, đây có phải là tư tưởng của Không tử, có phải là tư tưởng của Mạnh tử không? Không phải, đó cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có nhận thức này, vậy thì sau đó chúng ta mới thật sự có được sở đắc. Đắc được điều gì? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta đạt được điều này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ rằng tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới và chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, kinh có tính đại biểu nhất là kinh Hoa Nghiêm, được gọi là pháp luân căn bản của Phật pháp; bộ sách có tính đại biểu nhất của nhà Nho là Tứ

Thư, Tứ Thư là do người đời sau hội tập, do Chu phu tử, tức Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt, trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm theo biểu diễn, cách thức giống hệt như trong kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu phu tử nhất định là có được từ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Trong bộ Tứ Thư thì Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Luận Ngữ là sự biểu diễn của Khổng lão phu tử, đây cũng chính là nói Khổng phu tử đem đạo lý của Trung Dung, phương pháp của Đại Học thực hành vào việc đối nhân, xử thế, tiếp vật trong đời sống của chính mình, làm ra cho chúng ta thấy. Khổng phu tử làm được rồi, Mạnh phu tử cũng làm được rồi; Khổng phu tử làm viên mãn, Mạnh phu tử làm chưa đủ viên mãn, Khổng tử là thánh, Mạnh tử là hiền, một người là Phật-đà, một người là Bồ-tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh, với Hoa Nghiêm thật sự là không hai, không khác. Chu phu tử tiếp xúc với Phật giáo, đã hạ công phu ở trong kinh điển, cho nên trong tướng tượng của tôi, bộ Tứ Thư mà ông hội tập rất có thể là được sự gợi ý từ kinh Hoa Nghiêm.

Khổng tử, Mạnh tử dạy người, chúng ta có thể xem các ngài là Phật Bồ-tát, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của ngài là câu nói “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”. Đại Học vừa mở đầu là: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện). Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, ngàn câu vạn lời đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo học của Phật, trong kinh luận gọi là “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, đây là tổng cương lĩnh, ý nghĩa của câu này là hoàn toàn tương đồng với “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, cách nói khác nhau nhưng ý nghĩa chỉ là một. A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề dịch sang tiếng Trung là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*, quý vị hãy nghĩ thật kỹ, có gì khác biệt với “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện” ở trong Đại Học đâu, đây đều là từ trong tánh đức viên mãn mà lưu lộ ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập Nho và Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn; vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, học tập không ngừng nghỉ, học tập không gián đoạn. Đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi nhưng vẫn là đang học tập. Tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập, chúng ta phải biết đạo lý này.

Cho nên, người làm cha mẹ mỗi ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái noi theo gương này mà học, thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm ra hình dáng này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào thì đều cùng một đạo lý, lãnh đạo hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới của họ thấy; ông chủ hằng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thầy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức; từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng.

Ngày nay xã hội vì sao động loạn? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa, đây là căn nguyên của xã hội động loạn. Pháp thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; sống đến già, học đến già, học không hết, học đời đời kiếp kiếp, không học sao có thể thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, chưa đoạn được mây may phiền não tập khí nào, không học thì làm sao có thể nâng cao cảnh giới của mình được? Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc, chúng ta hiện nay ở cõi người, đại sư Thiên Thai giảng Pháp Hoa, ngài đem mười cõi mở rộng thành một trăm cõi, ở trong mỗi một cõi lại có mười cõi, gọi là “bách giới thiên như”, cách nói này rất hay. Ở trong cõi người có cõi Phật, Phật trong cõi người, Bồ-tát trong cõi người, Thanh văn, Duyên giác trong cõi người..., trở xuống thì có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình nghiêm túc phản tỉnh, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Ở trong kinh luận, Thế Tôn đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của mười pháp giới nói ra cho chúng ta, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Nên xét kỹ tánh của pháp giới, hết thấy đều do tâm tạo*”, lại nói với chúng ta: “*Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới là do tâm hiện, do thức biến*”, chúng ta phải thể hội được đạo lý này, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh rằng “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tất cả pháp là do tâm tướng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì đến người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn sẽ bị đọa lạc, vì việc này không liên quan gì đến người khác. Cát hung họa phúc, giàu nghèo sang hèn đều do tự mình tạo nên, là quả báo do khởi tâm động niệm của chính mình biến hiện ra, cảnh giới biến hiện ra chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “tâm bình đẳng” hiện ra, đây là nhất chân pháp giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước, “nước” đại biểu cho điều gì? Bình đẳng, thanh tịnh. Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, tâm này là tâm Phật, không phải là Phật khác, mà là Phật tự tánh, do dùng tâm bình đẳng. Tâm lục độ là Bồ-tát; tâm tứ đế là Thanh văn; tâm nhân duyên là Duyên giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống dưới thì tham lam là naga quý, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả cống cao ngã mạn thì là tâm a-tu-la; a-tu-la không chịu thua kém, hiếu thắng, tuy họ cũng tu thiện nhưng không chịu thua kém, hiếu thắng nên rơi vào cõi a-tu-la, nếu khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện thì là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có cống cao ngã mạn. Chúng ta học cái gì vậy? Hằng ngày học những điều này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày kiểm điểm, mỗi ngày sửa lỗi, mỗi ngày tích thiện thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi lầm dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác, đây là quả địa rớt ráo của Như Lai, nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, để biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ nhìn thấy. Đây gọi là đại từ đại bi, đây gọi là thừa nguyện tái lai, đây gọi là rộng độ chúng sanh, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo cho người khác, cần mẫn tu ba loại bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh tâm an lý đắc, tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một niệm Phật đường, là *Niệm Phật đường Báo Ân* ở trên núi Cổ Tấn, niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được 2 người, tổng cộng có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đón đồng tu các nơi. Nếu bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có ngày nghỉ thì có thể lên trên núi niệm Phật. Môi trường trên núi rất tốt, chúng tôi có làm phòng tiếp đón, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng *Trung tâm đa nguyên văn hóa*

Toowoomba, chúng tôi không gọi là chùa, cũng không gọi là viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”, đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý; đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo quy củ của Ấn tổ ở núi Linh Nham, Tô Châu, chúng trụ ở đây không được nhận đệ tử. Nếu bạn nhận đệ tử thì bạn nên tự lập chỗ ở, rời khỏi đạo tràng này, nơi đây chỉ dành cho đại chúng chuyên tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sanh, ở Úc hiện nay có khoảng bảy, tám Tịnh tông Học hội, chúng ta có thể đến các nơi để giảng kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng kinh xong rồi, hoặc là tu Phật thất xong rồi thì trở về *Toowoomba* để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút khả năng như vậy để chăm lo cho mọi người. Thế nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác, nếu có khả năng thì tôi sẽ xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có khả năng thì xây ít, tuyệt đối không miễn cưỡng, tuyệt đối không hóa duyên, tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến “tấn căn” trong ngũ căn, hôm nay chúng ta lại xem tiếp “niệm căn”. Cổ đức nói: “*Đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên*”, lời nói này không sai. Phải làm thế nào mới có thể niệm niệm không quên, được vậy thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu không có ba môn phía trước thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* đều không có căn. Từ đó cho thấy, tầm quan trọng của ba môn: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc; không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. *Tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta ngày nay đều không có căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh cần, thần túc. Niệm xứ là nhìn thấu, thần túc là buông xuống; nếu như không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì làm gì có căn? Nhìn thấu, buông xuống có thể sanh căn, nhưng mấu chốt là ở chánh cần, cũng chính là ở đoạn ác tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác tu thiện thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta mới có căn.

Niệm căn là “đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất luận tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh tông, chánh tu là như trong kinh A-di-đà nói là chấp trì danh hiệu, Bồ-tát Đại Thế Chí nói là tịnh niệm tiếp nối, đây là chánh tu của chúng ta, 24 tiếng đồng hồ nhất định không quên danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn; còn trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh trợ song tu! Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác: chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai. Thế nhưng người sơ học chúng ta rất dễ hiểu sai, nguyên nhân gì vậy? Đúng là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh trợ đều viên mãn; nếu chưa đạt đến công phu này thì ranh giới của chánh và trợ vẫn rất rõ ràng, chánh trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể; chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm thì chánh trợ này là một thể, chúng ta phải biết đạo lý này. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta bèn nhất tâm chuyên niệm A-di-đà Phật, chẳng quan tâm đến đoạn ác tu thiện nữa, vọng tưởng, tạp khí vẫn cứ hiện tiền, rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm, đây chính là chúng ta hiểu sai lệch ý của tổ sư.

Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, đoạn hết ác rồi, ác niệm không có khả năng khởi hiện hành nữa thì có tu thiện hay không? Nhất định phải tu thiện. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu không tu thiện thì việc gì phải đến thế gian này để thị hiện, việc gì phải 49 năm cực khổ vất vả giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh như vậy? Không cần thiết nữa. Giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện; từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, vẫn không hề từ bỏ đoạn ác tu thiện. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, như vậy sao được! Sao có thể thành tựu? Cho nên, các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải đoạn ác, hãy đoạn trừ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải hạ công phu ở chỗ này; nhất định phải tu thiện, Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay! Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần đi tìm để làm; không gặp được, mà tự mình đi tìm để làm thì đây gọi là phan duyên, đây là điều chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ý niệm đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên khi gặp được cơ duyên thì bạn mới chịu hết lòng nỗ lực làm, hoàn toàn không nghi hoặc mà làm.

Trong Tịnh độ tông, mọi người đều hết sức hiểu rõ về chánh đạo, việc trợ đạo thì quá nhiều quá nhiều, nói mãi không hết. Trợ đạo chính là tích lũy công đức, số mục quá nhiều thì cần phải nắm chắc cương lĩnh. Cho nên, khi Tịnh tông Học hội thành lập, ở trong phần duyên khởi chúng tôi đã đưa ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là điều cần thiết phải học tập trong trợ tu. Khoa mục thứ nhất là “tịnh nghiệp tam phước” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tổng cộng có ba điều, mười một câu, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, phải thường xuyên nhớ kỹ, luôn luôn thực hiện, phải làm được.

Khoa mục thứ hai là “lục hòa kính”. “Kiến hòa đồng giải” trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy của thánh nhân, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, với tất cả người, việc và vật đều lấy kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh độ, kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba kinh Tịnh độ: *kinh Vô Lượng Thọ*, *kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*, *kinh A-di-đà*, lấy những điều mà trong ba kinh này nói làm tiêu chuẩn, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, việc và vật phải học tập theo ba kinh này. Cho nên, kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông thì không có lợi ích gì, đọc thì phải biết ý nghĩa của nó, sau khi sáng tỏ ý nghĩa rồi thì phải thực hành vào trong đời sống của chúng ta, chúng ta phải đem nó làm cho được, vậy thì kinh này mới có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu?

Hành vi, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta cũng đều tuân thủ theo lời giáo huấn trong kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định phải hết lòng nỗ lực làm, những việc nào không nên làm thì chúng ta nhất định không được vi phạm, đây chính là trì giới. Chúng ta dựa theo những điều trong ba kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, nhất định phải đọc kinh cho thật thuộc, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, vừa khởi lên ý niệm liền có thể đối chiếu với lời kinh dạy, “ta khởi lên ý niệm này, trong kinh Phật nói ý niệm này có nên khởi hay không?” Nếu như ý niệm này là bất thiện, là không nên khởi thì chúng ta dùng một câu “A-di-đà Phật” dẹp sạch ý niệm này đi; nếu ý niệm này cần nên khởi thì phải khiến cho loại ý niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “nhớ nghĩ không quên”.

Chúng sống hòa mục với mọi người, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát dương quang đại, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp của xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Trong kinh điển nói với chúng ta: “*Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ.*” Có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Việc này giống như diễn kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ diễn không thành. Người nào đóng vai chính vậy? Điều phải xem duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng đều là Phật.

Phàm phu chúng ta phạm sai lầm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn tranh làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là tăng đoàn hòa hợp bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ; 1.255 người này đều là cỗ Phật tái lai, vai diễn của họ trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn giống y như thật, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh, cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nhiều bên ít, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện! Ở Thanh Sơn - Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi, ông nói ở bên đó ông có một miếng đất rộng mười mẫu Anh, muốn hiến tặng để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi ở trong đồng học có vị nào có duyên với Malaysia không? Có người nói với tôi, pháp duyên của thầy Ngộ Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, khắp nơi ở Malaysia đều thích thầy ấy. Tôi bèn nói với thầy ấy: “Thầy đi đi.” Có duyên thì có thể được giúp đỡ, tín đồ thích thầy ấy, muốn giúp thầy ấy, khi thầy làm thì sẽ dễ dàng; nếu không có duyên, đến nơi đó, nhân sự ở nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có người giúp đỡ bạn. Cho nên việc chúng ta tuyển chọn, [cho thấy] Phật giáo là dân chủ, tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo đề xướng trước nhất. Từ xưa đến nay, người chấp sự ở từng lâm tự viện Phật giáo, mỗi năm tuyển chọn một lần, ngày ba mươi tháng Chạp là tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyển chọn mới trở lại; mồng một tháng Giêng,

chấp sự mới lên nhậm chức, rất dân chủ! Việc tuyển chọn chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên, Phật pháp là pháp không tranh, đôi bên nhất định không có tranh luận, mà là hòa hợp. Cho nên “lục hòa kính” quan trọng biết bao!

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta: tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Chúng tôi đưa ra năm khoa mục này để làm trợ tu, sinh hoạt và hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược với năm khoa mục này, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lực, cho nên phía sau nói “ngũ lực”, có căn, có lực thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có, dẫu chúng ta trong một đời siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu, chúng ta phải biết đạo lý này. Nếu hiện tại *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta đều không có căn thì chúng ta phải làm giáo dục cắm rễ, mất bò mới lo làm chuồng, hiện nay làm vẫn chưa muộn, chỉ cần hết lòng nỗ lực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.